

VƯỜN ANH ĐÀO CỦA CHEKHOV

NHÌN TỪ PHÊ BÌNH SINH THÁI

ĐỖ THỊ HUƠNG(*)

Tóm tắt: *Vườn anh đào* của Anton Pavlovich Chekhov là một vở kịch kinh điển, đánh dấu bước chuyển của kịch Nga nói riêng và kịch thế giới nói chung sang một bước tiến mới: kịch tâm lí, làm mờ nhòe tính cách điển hình và dần xóa bỏ kịch tính. Không chỉ được đánh giá cao ở những cách tân ấy, vở kịch đã đặt ra những vấn đề sâu sắc phản ánh thực trạng chính trị xã hội Nga đương thời mà ít nhà văn dám viết và dám phản ánh như Chekhov. Bài viết không đi vào khám phá những vấn đề đã được định hình ấy, mà đọc lại tác phẩm từ một lí thuyết nghiên cứu phê bình văn học hiện đại, phê bình sinh thái. Cụ thể, bài viết định danh kiểu sinh thái trong tác phẩm thông qua hình ảnh vườn anh đào, đồng thời, cũng qua việc phân tích hành động kịch chặt vườn anh đào, chỉ ra tầm nhìn xa của Chekhov khi đặt ra một vấn đề sinh thái mà nhân loại đang hết sức quan tâm, vấn đề được nhà nghiên cứu Karen Thornber gọi tên “sự nhập nhằng sinh thái” (ecoambiguity).

Từ khóa: Chekhov, *Vườn anh đào*, phê bình sinh thái, nhập nhằng sinh thái, kịch Nga.

Abstract: Anton Pavlovich Chekhov's *Cherry Orchard* is a modern European play that demonstrates innovative characterization and orchestrated dialogues in order to capture the lived realities of a dying social class. The play is not only appreciated for these innovations but also has raised profound issues reflecting the contemporary Russian socio-political situations that few writers dare to write and reflect like Chekhov. The article reads this work from the perspective of ecocriticism and explores the symbolic significance of the chopping of cherry orchard through the lens of what Karen thornber calls “ecoambiguity”.

Keywords: Chekhov, *Cherry Orchard*, ecocriticism, ecoambiguity, Russian drama.

Không chỉ được biết đến với tư cách một cây bút truyện ngắn thiên tài, Chekhov còn là một nhà viết kịch có tầm ảnh hưởng lớn lao tới sân khấu kịch thế giới cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX. *Vườn anh đào* - kiệt tác kịch cuối cùng và cũng được coi là xuất sắc nhất của ông sáng tác 1903 đã đặt ra rất nhiều vấn đề mang tính thời sự chính trị của nước Nga thời ấy: sự suy yếu dẫn đến sụp đổ của tầng lớp quý tộc địa chủ cùng với sự suy tàn của chế độ nông nô, sự nổi lên của giai cấp tư sản cùng những quan hệ kinh tế mới, sự suy thoái đạo đức cùng những mối quan hệ gia đình, xã hội, những đứt gãy của những giá trị xưa cũ,... *Vườn anh đào* - khu vườn lớn bao bọc điền trang của bà Liubov Andreevna vừa

là không gian sinh thái tự nhiên, nơi diễn ra tất cả những hoạt động thường nhật của gia đình nữ quý tộc Liubov Andreevna, vừa là không gian biểu trưng chứa đựng những lớp ý nghĩa sâu sắc vượt lên trên giá trị của một hình tượng tự nhiên đơn thuần.

Thực tế, bản thân vườn anh đào đã là một hình ảnh đậm dấu ấn sinh thái. Tuy nhiên, không chỉ là không gian sinh thái/ tự nhiên đơn thuần, vườn anh đào là một không gian sinh thái gắn liền với những đặc trưng văn hóa của nước Nga cổ xưa, một nước Nga của những tổ ấm quý tộc và những điền trang - không gian sinh sống cụ thể của những tổ ấm quý tộc đó.

1. Gọi tên tự nhiên/ sinh thái trong *Vườn anh đào* của Chekhov

Vườn anh đào của Chekhov là một vở kịch bốn hồi, với hình tượng xuyên suốt là khu vườn trồng anh đào. Chekhov

(*) TS. - Viện Văn học.

Email: huongvhnvvh@gmail.com.

không trực tiếp miêu tả vẻ đẹp của khu vườn, nhưng khu vườn được hiện ra trong những lời giới thiệu đầu mỗi hồi của vở kịch, trong những lời chỉ dẫn trước mỗi hành động hoặc trong lời nói của mỗi nhân vật. Qua những chỉ dẫn ngôn ngữ ít ỏi ấy, vườn anh đào xuất hiện như là một nhân vật quan trọng, trở thành biểu tượng cho cuộc sống và sự biến động của cả một giai cấp của xã hội Nga một thời.

Mở đầu vở kịch, hồi một, Chekhov tái hiện khung cảnh khu vườn trong một sớm tháng năm, ở dinh cơ bà Liubov Andreevna: “Rạng đông, mặt trời sắp mọc. Đã sang tháng năm, anh đào nở hoa; nhưng trong vườn khí trời buổi sớm còn giá lạnh” [4, tr.317]. Khu vườn hiện diện trong mỗi sự kiện nhỏ bé lẫn lớn lao của tất cả mọi thành viên trong gia đình. Ania ngay khi từ Paris trở về đã ngay lập tức nghĩ: “Thế là mình đang ở nhà! Sớm mai trời dậy, mình sẽ chạy ra vườn...” [4, tr.322]. Lão bộc Phier thì vẫn tự hào về khu vườn anh đào với những quả anh đào phơi khô ngon tuyệt hảo của mình: “Ngày xưa, cách đây bốn mươi, năm mươi năm, người ta lấy anh đào đem phơi, đem ngâm đem ướp hoặc làm mứt...”, “Chúng tôi có khi lại còn chở hàng xe bò đầy những quả anh đào khô gửi đi Moskva hay đi Kharkov. Kiếm ra tiền lắm kia! Hồi đó, anh đào phơi khô, vừa mềm, vừa ngon, vừa ngọt lại thơm phức...” [4, tr.332]. Vườn anh đào đáng tự hào đến mức Gaev, anh trai của bà Liubov, chủ nhân của khu điền trang cũng phải thốt lên: “Đến cả sách tự điển bách khoa cũng nhắc đến cái vườn anh đào của chúng tôi đấy” [4, tr.332]. Liubov thì khẳng định: “Nếu trong vùng này còn có một thứ gì thú vị đáng chú ý đặc biệt nhất thì đó chính là cái vườn anh đào này của chúng tôi” [4, tr.331]. Tuy nhiên, dưới con mắt của Lopakhin, một thương nhân, vườn anh

đào giờ chỉ còn là một mảnh đất cần cỗi, không còn giá trị: “Vườn anh đào của bà chỉ đặc biệt ở cái khoản đất rộng mà thôi. Hai năm mới được hái quả một lần, lại nữa cũng chả biết dùng nó để làm gì, có ai mua cho đâu” [4, tr.332]. Vì thế, Lopakhin đề nghị Liubov Andreevna đồn vườn anh đào đi để lấy đất cho thuê. Tất nhiên, Liubov kiên quyết từ chối đề nghị này. Đó không phải chỉ vì bà chủ này không có kiến thức về kinh tế thị trường, không nhạy bén với thời cuộc, mà còn bởi vườn anh đào là một phần không thể thiếu trong cuộc đời của bà và những thành viên trong gia đình bà. Varia ngây ngất thốt lên trong buổi sớm mai: “Kìa mẹ thân yêu, mẹ nhìn kia: hàng cây trông mới đẹp làm sao! Trời! Không khí mới dịu ấm làm sao! Lại có cả tiếng sáo hót nữa!” [4, tr.337]. Đáp lại, Liubov say mê sống lại tuổi thơ ấu bên khu vườn anh đào: “Ôi những ngày trong sáng trong thời thơ ấu của tôi! Tôi đã ngủ trong cái phòng này, tôi đã ngắm vườn qua cái cửa sổ này. Ở đây, hạnh phúc tinh dậy cùng tôi mỗi buổi sớm mai, và cái vườn anh đào hồi đó cũng vẫn thế, từ đó đến nay, chẳng có gì thay đổi cả. (Cười sung sướng). Cái vườn trắng tinh, trắng tinh! Ôi khu vườn của tôi! Sau những ngày mưa của một mùa thu mù sương và sau những ngày lạnh giá mùa đông, người lại hồi sinh, bao giờ cũng vẫn tươi trẻ và tràn trề hạnh phúc, phúc lành của Chúa chẳng hề rời khỏi người... Chao! Ước gì tôi có thể vứt đi cái hòn đá nặng nó cứ đè xuống tim tôi, ước gì tôi có thể quên dĩ vãng của mình đi được nhỉ!” [4, tr.337]. Liubov say sưa với khu vườn, nhìn nó như chính người mẹ của mình. Có lẽ, bởi khu vườn ấy cũng gắn liền với người mẹ đã quá cố của bà: “Người mẹ quá cố của chúng ta đang đi ngang qua vườn... bạn toàn đồ trắng” [4, tr.337-338], “Có một cái cây trắng nhỏ đứng nghiêng gần

lối quật dẫn đến cái đàn kia trông như một người đàn bà vậy” [4, tr.338]. Hơn một lần trong tác phẩm bà thốt lên: “Cái vườn mới đẹp làm sao! Những chùm hoa trắng kia, bầu trời xanh kia...” [4, tr.338]. Khu vườn anh đào ấy, thực tế, cũng là nơi diễn ra những sinh hoạt quý tộc của một gia đình quý tộc đang trên đà phá sản. Những buổi dạ hội vẫn được tổ chức khi cả khu dinh cơ và vườn anh đào đứng trước nguy cơ bị tịch thu và bán đấu giá. Những nhân vật quý tộc ấy vẫn mời dàn nhạc Do Thái với bốn violon, một sáo và một violonxen mà họ cho là trứ danh đến biểu diễn. Họ vẫn sống như thể họ vẫn đang giàu có, và vẫn đang là những địa chủ quý tộc giàu có. Họ kiên quyết không bán vườn anh đào, kiên quyết không chặt vườn anh đào, bởi đó là không gian đã gắn bó sâu sắc với họ. Và cũng bởi, đó là niềm tự hào của họ, là thứ để khẳng định giá trị quý tộc của họ. Vì thế, họ sẵn sàng cầu cứu họ hàng, người thân dù biết là vô vọng. Trước lời đề nghị của Lopakhin: “Cái vườn anh đào và những khu đất khác của bà, phải cho thuê nó sớm đi, sớm chừng nào hay chừng nấy” [4, tr.352], Liubov từ chối thẳng thừng: “Anh tha lỗi cho, những chuyện biệt thự với người thuê đó nghe nó mới kịch cớm làm sao chứ” [4, tr.353].

Như vậy, có thể thấy, vườn anh đào với gia đình Liubov Andreevna có một vị trí quan trọng trong đời sống vật chất và tinh thần của họ. Đó không chỉ đơn thuần là một khu vườn mang lại giá trị vật chất với món mứt anh đào và anh đào khô nổi tiếng thừa xua, không chỉ là nơi hẹn hò của các chàng trai cô gái trong khu điền trang, đó còn là không gian chứng kiến quá trình lớn lên và trưởng thành của chính bà chủ nhà và những người con của bà ta, là nơi in dấu những người thân yêu trong gia đình họ, là nơi họ cảm thấy ấm áp và an toàn

mỗi khi được trở về. Khu vườn, cũng là không gian sinh hoạt văn hóa, là nơi góp phần hun đúc nên phẩm chất quý tộc và tâm hồn quý tộc nơi họ.

Thực tế, khu vườn là một thực thể quan trọng trong không gian văn hóa điền trang Nga. Nó không đơn thuần là một không gian sinh thái giúp con người tận hưởng cảm giác thư giãn, khỏe khoắn và môi trường sống trong lành, dễ chịu, nó là một bộ phận không thể tách rời của điền trang Nga - một thực thể văn hóa đã được công nhận và bảo tồn ở đất nước này. Điền trang là khu trang trại, nơi sinh sống và là tài sản sở hữu của quý tộc, địa chủ, hoặc trung nông Nga thế kỉ XIX. Điền trang gắn liền với sự hưng thịnh của giai cấp quý tộc, địa chủ. Ngày nay, điền trang được bảo tồn để trở thành không gian lưu giữ những kí ức đẹp đẽ và những giá trị văn hóa vật chất tinh thần của một thời hoàng kim trong lịch sử nước Nga. Ngay từ năm 1923 ở Nga đã tồn tại ngành “Điền trang học” đồng thời với sự ra đời của *Hội nghiên cứu các điền trang Nga*. Điền trang thực sự là một không gian lí tưởng gần gũi và giao hòa với tự nhiên: “Bản thân nhà cửa của điền trang là sự tiếp tục của thiên nhiên bao quanh. Nhà cửa của điền trang gắn chặt với những vườn cây lâu đời, với những ao cá có thác nước, với những dãy nhà ngang dùng làm bếp núc, kho chứa, với những chuồng ngựa chuồng chó [7, tr.652-653]. Không chỉ mang những đặc trưng về nếp sinh hoạt gần gũi và giao hòa với thiên nhiên; điền trang, với vai trò là nơi khởi nguồn của những sinh hoạt văn hóa, còn có vai trò không nhỏ trong việc hun đúc nên phẩm chất, cá tính và năng lực nghệ thuật của các danh nhân văn hóa Nga. Đó là nơi “âm nhạc, hội họa, thơ ca hòa lẫn nhuần nhuyễn với nghệ thuật dân gian, kiến trúc đặc sắc của các thái ấp hòa lẫn

với những thư viện cổ và những nhà hát gia đình” đã “đặt nền móng cho truyền thống nhân đạo chung, bao gồm những nền tảng công dân nhất định và những quan niệm đạo đức và thẩm mỹ độc đáo về tinh thần” [7, tr.651-652]. Vì vậy, dễ hiểu vì sao vườn anh đào lại quan trọng đến thế đối với gia đình Liubov Andreevna. Và cũng dễ hiểu vì sao gia đình quý tộc này “gần dờ và cố chấp đến vậy” trong mắt Lopakhin và thậm chí trong mắt nhiều người đọc hiện đại. Nếu dùng một thuật ngữ hay một khái niệm để định danh không gian khu vườn anh đào trong *Vườn anh đào* dưới góc nhìn của Phê bình sinh thái, có lẽ, *không gian sinh thái văn hóa* là thuật ngữ gần và đích đáng hơn cả. Thực tế, chính các nhà phê bình sinh thái cũng thừa nhận những *không gian sinh thái văn hóa /tự nhiên văn hóa* hay những không gian/môi trường ở trạng thái trung gian tự nhiên - văn hóa là những không gian thường xuất hiện trong những sáng tác về ‘nông trại, điền viên’ (Barry P., 2009)¹ hơn cả. Theo chúng tôi, điều này có cơ sở bởi những ‘miền thôn dã’ (đồi, cánh đồng, rừng) và ‘cảnh điền viên’ (công viên, vườn, đường làng) [1, tr.246] là những không gian gắn bó chặt chẽ với sinh hoạt của con người, lưu giữ nhiều dấu ấn về cuộc sống vật chất, tinh thần, hiện hữu trong nhiều kỉ niệm và hồi ức của con người. Việc Liubov Andreevna cùng những thành viên khác trong gia đình

quý tộc của bà ra sức bảo vệ và kiên quyết phản đối bán đất và chặt phá vườn anh đào chính là hành động bảo vệ không gian sinh thái văn hóa nghìn đời của họ. Nói cách khác, họ không chỉ bảo vệ nơi trú ngụ của giới quý tộc Nga, mà còn bảo vệ môi trường văn hóa nghìn đời của nước Nga thế kỉ XIX, nước Nga văn hóa cổ xưa của họ. Không phải ngẫu nhiên nhà nghiên cứu Radughin khẳng định: “Những điền trang quý tộc không chỉ là những “tổ ấm”, nơi những tài năng Nga trưởng thành, mà còn là “chỗ dựa”, là “hệ thống gốc rễ” của toàn bộ văn hóa Nga nói chung” [7, tr.652].

Xuất phát từ hiện trạng vườn anh đào trong tác phẩm, có thể thấy, ở thời điểm được miêu tả trong vở kịch của Chekhov, vườn anh đào đã cần cỗi, người ta đã từ lâu không còn thu hoạch được quả anh đào, và người ta cũng đã bị thất truyền cách làm món mứt anh đào cũng là biểu trưng cho sự suy sụp của nền văn hóa Nga cổ, đánh dấu cho sự lung lay của chế độ Sa Hoàng và sự lên ngôi của chủ nghĩa tư bản ở Nga. Ra đời năm 1903, *Vườn anh đào* của Chekhov là bản ghi chép trung thành của nhà văn trước thực trạng xã hội Nga đương thời. Nguyễn Kim Đính trong *Lịch sử Văn học Nga* viết: “Bước vào thế kỷ XX, trung tâm của phong trào cách mạng thế giới chuyển về nước Nga. Chế độ Nga hoàng tàn bạo là ‘nhà ngục của trăm dân tộc’, ách áp bức của ‘những ông chủ sắt thép’ tư bản hết sức nặng nề” [6, tr.466]. Đó là thời điểm chủ nghĩa tư bản Nga bắt đầu len lỏi và xâm nhập vào đời sống xã hội Nga, nền quân chủ lung lay, giai cấp quý tộc sa sút, phong trào cách mạng dân chủ tư sản, rồi phong trào cách mạng vô sản cũng chuyển sang những bước phát triển mới. Sự suy tàn của những “tổ ấm quý tộc” - những điền trang Nga là một tất yếu lịch sử. Ở cuối tác

¹ Trong cuốn *Nhập môn lí thuyết văn học và văn hóa*, Peter Barry đưa ra bốn vùng của ‘môi trường bên ngoài’ - được coi là những trạng thái trung gian giữa văn hóa - tự nhiên dựa trên mức độ di chuyển dần từ tự nhiên sang văn hóa: ‘hoang dã’ (ví dụ như sa mạc, đại dương, những lục địa không có người sinh sống), ‘cảnh vật hùng vĩ’ (ví dụ như rừng, hồ, núi, vách đá, thác), ‘miền thôn dã’ (ví dụ như đồi, cánh đồng, rừng), ‘cảnh điền viên’ (ví dụ công viên, vườn, đường làng) (Barry P., 2009, tr.246).

phẩm, tiếng rìu chặt cây vang lên như là một âm thanh duy nhất đọng lại đã khẳng định sự sụp đổ không thể cứu vãn của chế độ điền trang - nông nô phong kiến; đánh dấu sự chiến thắng của giai cấp tư sản Nga, mà ở đây được thể hiện qua hình ảnh của thương nhân Lopakhin. Chính Lopakhin là người đưa ra giải pháp cứu vãn cho gia đình Liubov Andreevna, và khi không thuyết phục được họ tự nguyện chặt vườn anh đào, anh ta đã thông qua cuộc đấu giá, bằng sức mạnh của đồng tiền, danh chính ngôn thuận sở hữu khu điền trang và phá hủy vườn anh đào - *không gian sinh thái văn hóa* đặc trưng cho chế độ cũ. Thực tế, Chekhov đã cho thấy sự chuyển động tất yếu của lịch sử mà không ai có thể thay đổi được.

Trong văn học Nga, nhiều nhà văn đã nói đến sự sụp đổ không thể cứu vãn được này của lịch sử. Ivan Bunin trong *Những quả táo Antonov* (1900) đã viết: “Trong trang trại của các điền chủ nay đã không còn mùi thơm của táo Antonov nữa rồi... Giờ đây là vương quốc của những người có ít đất đai, nghèo đi đến cùng cực!...” [3, tr.33]. Tác phẩm được Bunin sáng tác năm 1900 đã xây dựng hai thế giới điền trang đối lập thông qua hình ảnh của táo Antonov. Trước đó là cuộc sống trù phú, giàu có, phong phú của các điền trang Nga; còn sau này là cuộc sống nghèo nàn đến khó tin: “Những ngày ấy mới chỉ cách đây không lâu, mà sao tôi tưởng chừng như từ bấy đến nay hầu như đã qua cả một thế kỉ” [3, tr.33].

Trở lại với *Vườn anh đào*, tác phẩm kết thúc khi cả gia đình Liubov Andreevna buộc phải rời khỏi trang trại, và đau đớn nhất với họ là họ đã cầu xin Lopakhin đừng chặt cây cho đến khi họ rời khỏi điền trang. Nhưng Lopakhin đã không thực hiện lời hứa, tiếng rìu dẫn cây chặt chúa như là

âm thanh thức tỉnh họ về cảnh ngộ thực của mình, về sự chấm dứt vai trò và vị thế của họ. Và cũng là âm thanh kết thúc chuỗi ngày hạnh phúc thiên đường với họ. Theo *Từ điển Biểu tượng Văn hóa thế giới*, hình ảnh khu vườn chính là một biểu tượng của thiên đường trên mặt đất: “Vườn là một biểu tượng của thiên đường trên mặt đất, của Vũ trụ mà vườn là trung tâm, của thiên đường trên trời mà vườn là hình tượng, của các trạng thái tinh thần như lúc được sống trên thiên đường” [5, tr.1004]. Thêm nữa, hình ảnh cây/ hoa anh đào cũng là biểu tượng cho sự phồn thịnh và hạnh phúc nơi cõi thế: “Anh đào quả thật nở hoa trước khi lúa trổ, cho nên nó càng nở nhiều và lâu bao nhiêu thì càng báo hiệu một mùa thu hoạch dồi dào bấy nhiêu. Trong mọi trường hợp, như ta thấy, hoa anh đào là biểu hiện của sự phồn thịnh và hạnh phúc ở cõi trần thế” [5, tr.9]. Vườn anh đào bị đốn hạ trong tác phẩm, như vậy là biểu tượng cho sự chấm dứt cuộc sống hạnh phúc thiên đường của tất cả các thành viên trong gia đình Liubov Andreevna: Gaev (anh trai Liubov Andreevna) trở thành viên chức nhà băng, Liubov Andreevna sang Paris với người chồng bòn rút của mình, mang theo số tiền mà bà di quý tộc của họ gửi cho, Ania (con gái của Liubov Andreevna) sẽ đi học, đi làm, trở thành một công dân bình thường, Varia (con nuôi của Liubov Andreevna) đi làm gia sư cho một gia đình khác, già Phier (lão bộc trung thành của gia đình Liubov Andreevna) thì trợ trợ một mình ở lại điền trang, vì lão cũng đang ốm và sẽ chẳng còn sống được bao lâu nữa... Ania trước khi ra đi đã thốt lên: “Vĩnh biệt nhà ta, vĩnh biệt quá khứ của ta” [4, tr.402]. Bà Liubov Andreevna cũng đau đớn thốt lên: “Ôi vườn thân yêu, vườn êm ấm, cái vườn anh đào đẹp đẽ của ta ơi! Đây là cuộc đời của ta, tuổi trẻ của

ta, hạnh phúc của ta! Vĩnh biệt... Vĩnh biệt” [4, tr.403]. Tác phẩm kết thúc với dư âm buồn bã và tiếc nuối trước sự sụp đổ tất yếu của một biểu tượng phồn thịnh và hạnh phúc, cũng là sự sụp đổ tất yếu của một chế độ, một giai cấp. Chekhov đã gửi gắm sự tất yếu ấy thông qua một hình ảnh biểu tượng, một *không gian sinh thái văn hóa* đẹp đẽ và đáng trân trọng của nước Nga cổ xưa, nước Nga mà các nhà văn nhà thơ Nga thế kỉ XIX, XX và cả các nhà văn Nga đương đại không ngừng nuôi tiếc và hướng về.

2. Vườn anh đào bị chặt phá và những “nhập nhằng sinh thái” (ecoambiguity)

Vườn anh đào trong tác phẩm được nhìn từ nhiều điểm nhìn khác nhau. Ở mỗi điểm nhìn của mỗi nhân vật, vườn anh đào lại mang một ý nghĩa khác nhau. Từ điểm nhìn của những thành viên trong gia đình quý tộc Liubov Andreevna, vườn anh đào biểu tượng cho một di sản *sinh thái văn hóa* trước sự sụp đổ của một thể chế chính trị, sự suy tàn của một giai cấp đã tồn tại lâu đời trong đời sống xã hội nước Nga. Từ điểm nhìn của T'rophimov (anh sinh viên ở trong nhà Liubov Andreevna, gia sư cho em trai Ania (sau khi đưa em trai mất, anh ta vẫn ở lại dinh cơ), vườn anh đào là biểu tượng cho sự bóc lột nông nô tàn tệ của giới quý tộc địa chủ. T'rophimov đã nói với Ania về tội ác của những quý tộc địa chủ, tổ tiên của nàng. Với T'rophimov, khu vườn ấy chính là hình ảnh của chế độ cũ cần phải bị xóa bỏ: “Ania này, em thử nghĩ xem! Từ ông em, cụ em đến các vị tổ tiên nhà em trước đây đều là chúa đất chiếm hữu hàng bao nhiêu sinh mạng. Em không thấy rằng những linh hồn khốn nạn ấy đang nhìn em từ mỗi quả anh đào, từ mỗi lá cây, mỗi thân cây? Có thể nào em không nghe thấy tiếng họ nói với em?... Chiếm hữu hàng bao nhiêu sinh mạng! Những cái

đó đã làm hư hỏng các người rồi, kể cả những kẻ đã sống ngày xưa như thế và con cháu họ bây giờ nữa. Hư hỏng đến nỗi mà cả mẹ em đến em, đến bác em đều không nhận thấy rằng mình đang vay nợ mà sống, ăn bám vào người khác, ăn bám vào những người mà các vị không cho bước xa hơn phòng chờ của các vị” [4, tr.365]. Sự chia sẻ của T'rophimov đã thức tỉnh cô tiểu thư Ania, giúp nàng nhận ra thật sự vị trí và tình cảnh của gia đình. Thậm chí, Ania thổ lộ giờ đây nàng không còn yêu khu vườn anh đào như xưa nữa: “Em đã không còn yêu cái vườn anh đào này như xưa nữa. Từ trước tới nay, em đã yêu nó tha thiết, hình như trên trái đất không có nơi nào hơn khu vườn này” [4, tr.364].

Còn xét từ điểm nhìn của nhân vật Lopakhin, vườn anh đào lại được nhìn nhận ở khía cạnh thương mại. Và từ khía cạnh này, vườn anh đào đứng trên một lần ranh rất rõ ràng của cái gọi là sinh thái và giả/ngụy sinh thái, hay theo một cách hiểu khác, vườn anh đào và giải pháp thay thế nó chính là sự ngụy biện của cái gọi là “nhập nhằng sinh thái” theo diễn ngôn nghiên cứu văn học hiện đại.

Khi Liubov Andreevna từ Paris trở về, Lopakhin trong buổi gặp mặt đầu tiên đã đề xuất vấn đề chặt vườn anh đào để cho thuê đất xây biệt thự nghỉ dưỡng. Lopakhin xuất thân nông dân, bố và ông của anh ta đã từng làm nông nô cho gia đình Liubov Andreevna. Anh ta nhanh nhẹn, nhạy bén, anh ta nắm bắt được sự thay đổi của thời cuộc: trước kia chỉ có địa chủ và nông dân, giờ có cả dân thành phố. Và ở thành phố nào cũng có biệt thự chung quanh. Đó là nơi dân chúng nghỉ mát: “Có thể đoán trước được rằng từ giờ đến 20 năm nữa, dân thành phố nghỉ mát sẽ tăng lên vô số. Bây giờ họ mới chỉ ngồi uống trà ở bao lon thôi; nhưng một ngày

gần đây họ sẽ đi vào trồng trọt mảnh đất duy nhất của họ, lúc đó lo gì vườn anh đào của các vị sẽ chẳng sinh sôi, màu mỡ, xanh tươi lên” [4, tr.333]. Viễn cảnh mà Lopakhin đưa ra thực sự là suy nghĩ của một người làm công việc buôn bán có đầu óc thực dụng. Có lẽ suy nghĩ ấy phần nào cũng xuất phát từ tâm lí của một anh nông dân nghèo khổ đã từng bị những chủ nhân của vườn anh đào khinh rẻ và coi thường. Vì thế, việc anh ta bày cách cho Liubov Andreevna đồn vườn anh đào lấy đất cho thuê xây biệt thự nghỉ dưỡng vừa xuất phát từ lợi nhuận, nhưng quan trọng hơn nó làm thỏa mãn lòng tự ái của anh ta, một kẻ đã từng bị tổn thương. Đó cũng là lí do vì sao khi không thuyết phục được Liubov Andreevna tự nguyện nghe theo lời khuyên của mình, Lopakhin đã bằng mọi cách mua vườn anh đào. Và quả thật, anh ta đã thực hiện được mong muốn ấy: “Bây giờ vườn anh đào thế là thuộc về tôi! Thuộc về tôi! (Cười vang). Lạy Chúa! Vườn anh đào về tay tôi rồi! Không có lẽ, tôi say rồi, tôi điên hoặc là tôi đang mơ ngủ...” [4, tr.384]. Lopakhin phấn khích đến mức muốn được dàn nhạc Do Thái tụng ca chiến thắng của mình: “Này các nhạc công, chơi nhạc đi, tôi muốn nghe các ông chơi đàn! Cho tất cả mọi người đến xem Ermolai Lopakhin này giờ cao tay riu đồn trụ cây trong vườn anh đào này. Chúng ta sẽ dựng những biệt thự, và cháu, và cháu chúng ta sẽ sống cuộc đời mới ở nơi đây!...” [4, tr.385]. Cuộc đời mới ấy, theo Lopakhin, là cuộc đời được xây dựng trên nền tảng của chế độ kinh tế mới, khi mà những người thực sự lao động, thực sự có đầu óc, thực sự có tiền sẽ là người làm chủ. Rõ ràng, từ những tính toán và hành động của Lopakhin có thể thấy anh ta là một nhà đầu tư có đầu óc. Anh ta đã nắm bắt cơ hội và có tầm nhìn

xa tận 20 năm. Anh ta thực sự là người đại diện cho tầng lớp thị dân, cũng có thể là đại diện cho giai cấp tư sản mới xuất hiện ở nước Nga thời kì này. Ở đây cũng có thể thấy sự phát triển của nền kinh tế tư bản, dù nó mới manh nha ở Nga đầu thế kỉ XX.

Việc chặt vườn anh đào (một thực thể của sinh thái tự nhiên, dù thứ tự nhiên ấy có thể đã được cải tạo thông qua bàn tay trồng trọt của con người, gắn bó với con người và trở thành *không gian sinh thái văn hóa* gắn chặt với đời sống vật chất và tinh thần của con người) để kiến tạo một thứ *sinh thái thứ phát* (khu biệt thự cho thuê nghỉ mát) đã đặt ra một vấn đề khác: Liệu cái gọi là du lịch sinh thái có thực sự sinh thái? Liệu việc tàn phá những nền tảng sinh thái sẵn có để kiến tạo thứ sinh thái mới có làm tổn hại tới môi trường hay không? Tất cả những vấn đề đó đã được Karen Thornber sau này gọi bằng một thuật ngữ: *nhập nhằng sinh thái* (ecoambiguity). Karen Thornber đưa ra dẫn chứng về việc giữ một người ở lại bên trong căn hộ ở thành phố có lẽ sẽ ít làm biến đổi tự nhiên hơn việc một người yêu thiên nhiên lái xe hàng giờ để thực hiện một chuyến đi đường dài hoặc một chiếc du thuyền để đến với thiên nhiên. Bà cho rằng: “mối quan hệ phổ biến của chúng ta với thế giới tự nhiên vẫn là tính công cụ, bất kể chúng ta là một người tuyệt đối ủng hộ sự bảo tồn sinh thái hay là những kẻ cướp bóc hoang phí những hệ sinh thái” [8, tr.2]. Chính vì thế cho nên, Karen Thornber đã “bóc trần” bản chất của những hành động mang tính thương mại hóa đối lột tình yêu thiên nhiên. Cụ thể hơn, bà chỉ ra những diễn ngôn về du lịch sinh thái được xây dựng trên cơ sở “tình yêu thiên nhiên cho đến chết” (love nature to death) chính là những diễn ngôn mang tính “dẫn dụ để không nhìn thấy sự suy thoái sinh thái, chối bỏ mức độ nghiêm

trọng của môi trường” [8, tr.328]. Đó chính là *sự nhập nhằng giữa bảo tồn sinh thái tự nhiên và cái được gọi là xây dựng những khu du lịch/ khu bảo tồn sinh thái*. Bởi lẽ, thực chất, việc xây dựng theo bất kì một phương thức nào, dù ít hay nhiều cũng đã tác động tiêu cực đến tự nhiên.

Từ đó, có thể thấy, việc Lopakhin đề xuất đồn hạ vườn anh đào để xây dựng những khu nghỉ dưỡng là hành động mang tính *nhập nhằng sinh thái* rất rõ. Bên ngoài, đó là việc bảo tồn sinh thái thông qua phương thức xây dựng những khu sinh thái mới trên cơ sở khu sinh thái cũ (vườn anh đào). Nhưng hành động chặt cây anh đào (chắc chắn con số rất lớn) đã trực tiếp phá hủy hệ sinh thái vốn có. Sự nhập nhằng đó trong tác phẩm, thực sự lại xuất phát từ lợi ích kinh tế. Từ đó, có thể thấy, nhìn từ góc độ phê bình sinh thái, *Vườn anh đào* của Chekhov đã đặt ra và phơi bày bản chất của rất nhiều vấn đề của con người hiện - đương đại, khi mà con người hiện - đương đại đang tìm mọi cách để quay về với tự nhiên, sống với tự nhiên,... Đã đến lúc, con người cần nhìn nhận lại khẩu hiệu đó của mình, và *cần phải có cách thức tiếp cận, quay về với tự nhiên một cách thân thiện và tự nhiên nhất có thể*, chứ không phải là *cách tái tạo/xây dựng những không gian nguy/giả tự nhiên dựa trên những luận điệu nhập nhằng sinh thái* của mình. Bởi, chính sự nhập nhằng đó sẽ góp phần phá hủy không chỉ tự nhiên mà còn cả truyền thống văn hóa của con người vốn được xây dựng trên cơ sở tôn trọng và hòa hợp với tự nhiên, cụ thể trong vở kịch là không gian vườn anh đào, một phần quan trọng của không gian điền trang Nga.

Như vậy, *Vườn anh đào* của Chekhov, một vở kịch cổ điển ra đời đầu thế kỉ XX, khi mà vấn đề sinh thái còn chưa thực sự

trở nên cấp bách đã bằng một cách nào đó báo trước sự sụp đổ không chỉ của chế độ phong kiến nông nô ở nước Nga khi ấy, mà còn báo trước sự suy thoái của hệ sinh thái tự nhiên trên toàn cầu một cách không thể cứu vãn. Bởi một khi con người khai thác mà không biết nuôi dưỡng và duy trì, bảo vệ tự nhiên, không hiểu và tôn trọng ngôn ngữ của tự nhiên (mất bí quyết làm mứt anh đào) thì sẽ không được tự nhiên đền bù và bảo trợ. Và dĩ nhiên, sẽ tạo cơ hội cho những kẻ cơ hội trục lợi dựa trên những nhập nhằng sinh thái dễ dàng đánh lừa con người và phá hủy tự nhiên ngày càng nặng nề hơn.

Tài liệu tham khảo

- [1] Barry P. (2009), *Beginning theory. An introduction to literary and cultural theory* (third edition), Manchester University Press.
- [2] Berdonikov G. (1982), “Truyền thống và cách tân trong kịch Chekhov”, Tất Thắng dịch, Tạp chí *Nghiên cứu văn học*, số 1, tr.123-136.
- [3] Bunin I.A. (2013), *Những lối đi dưới hàng cây tầm tối*, Nxb. Văn học - Nhã Nam, Hà Nội (In lại từ: Ivan Bunin (1987), *Tuyển tập truyện ngắn*, Hà Ngọc dịch và giới thiệu, Nxb. Văn học, Hà Nội).
- [4] Chekhov A.P. (1999), *Tuyển tập tác phẩm*, Tập 3 - Kịch, Nxb. Văn học, Hà Nội.
- [5] Chevalier J., Gheerbrant A. (2002), *Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới*, Phạm Vĩnh Cư chủ biên dịch, Nxb. Đà Nẵng, Trường Viết văn Nguyễn Du.
- [6] Đỗ Hồng Chung, Nguyễn Kim Đính, Nguyễn Hải Hà,... (2003), *Lịch sử Văn học Nga*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
- [7] Radughin A.A. (chủ biên, 2004), *Văn hóa học những bài giảng*, Vũ Đình Phòng dịch, Từ Thị Loan hiệu đính, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội.
- [8] Thornber Karen (2012), *Ecoambiguity. Environment Crises and East Asian Literatures*, The University of Michigan Press.